

Số: 21/2018/QĐST- HNGĐ

Cửa Lò, ngày 28 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 13/2018/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018; giữa:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Long A, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Khối 1, phường T, thị xã C, tỉnh N

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khối 1, phường T, thị xã C, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Long A và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Long A và chị Nguyễn Thị T thống nhất giao 01 con chung là cháu Nguyễn Châu G, sinh ngày 21/4/2012 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Nguyễn Long A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

chung 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/tháng kể từ 01/04/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh A có trách nhiệm giao cho chị T 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) tiền cấp dưỡng nuôi con chung tính từ thời điểm vợ chồng sống ly thân (khoảng giữa năm 2015), cháu sống cùng với mẹ cho đến nay.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Long A và chị Nguyễn Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Anh Nguyễn Long A và chị Nguyễn Thị T không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Long A thuận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) anh A đã nộp theo biên lai số 0001761 ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò. Anh An đã nộp đủ án phí.

KÓ tồ ngụy cã ®-n y^u cÇu thi hnh ,n cĩa ng-êi ®-íc thi hnh ,n cho ®Ổn khi thi hnh xong tÊt c¶ c,c kho¶n tiÒn, hng th,ng b^n ph¶i thi hnh ,n cĩn ph¶i chĐu l-i suÊt cĩa sè tiÒn cĩn ph¶i thi hnh ,n theo mĐc l-i suÊt theo quy ®Đnh t-i kho¶n 2 §iÒu 468 Bế luÊt D©n sù 2015 t-ng ơng vớ thêi gian ch-a thi hnh ,n.

Ng-êi ®-íc thi hnh ,n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hnh ,n d©n s- cã quyÒn tho¶ thuÊn thi hnh ,n, quyÒn y^u cÇu thi hnh ,n, tù nguyÒn thi hnh ,n hoÆc bĐ c-ìng chỖ thi hnh ,n theo quy ®Đnh t-i c,c §iÒu 6, 7, 7a, 9 LuÊt thi hnh ,n D©n sù; thêi hiỔu thi hnh ,n ®-íc thùc hiỔn theo quy ®Đnh t-i ®iÒu 30 LuÊt thi hnh ,n D©n sù.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Thị xã C;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Thị xã C;
- UBND phường T;
- TAND tỉnh N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thế Lan

